TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 213/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2019/TLST –HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa:

Người yêu cầu:

Chị Vũ Thu H – sinh năm: 1977

Anh Nguyễn Bá T – sinh năm: 1972

Cùng HKTT và trú tại: Số 116 dãy C10 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thu H và anh Nguyễn Bá T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tình cảm: Chị Vũ Thu H và anh Nguyễn Bá T thuận tình ly hôn.

2.2Về con chung: Xác định anh chị có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bá T – sinh ngày 05/12/1999 và Nguyễn Trung K – sinh ngày 18/09/2004. Cháu T đã trưởng thành nên việc nuôi dưỡng không đặt ra xem xét. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao cháu K cho anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị H đối với anh T kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003713 ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận T; thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận T; thành phố Hà Nội;
- UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội (GCNKH số 21/2000)
- Đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Dương Tuyết Mai